

Bản án số: 11/2021/HSST  
Ngày: 02/02/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Đào**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Hiền**

2. Ông **Nguyễn Huy Trự**

*Thư ký Tòa án: Ông **Trịnh Đình Yên** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Thủy** - Kiểm sát viên.*

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/HSST ngày 19/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 21/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hải Đ**- Sinh ngày: 23/6/1983; Tên gọi khác: Không;; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: tổ 47, phố TP, phường TC, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam Bồ đê: Trần Hữu T- sinh năm 1950; Mẹ đê: Trần Thị Kim T- sinh năm 1950; Hiện đê ở: Phường TC, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

- Tiền án: 01. Bản án hình sự sơ thẩm số 172/HSST ngày 29/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đ, 04 năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2015 và phải thi hành 200.000đồng án phí. Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2019; thi hành xong 200.000đồng án phí ngày 19/10/2015 và tại bản án xác nhận Đ đã thi hành xong phần bồi thường.

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 67/HSST ngày 28/5/2004 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đ, 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 5.000.000đồng) và phải thi hành 50.000đồng án phí, đã thi hành xong ngày 20/3/2005 và tại bản án xác nhận Đ đã thi hành xong phần bồi thường.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 152/HSST ngày 06/9/2005 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đ, 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản

(giá trị tài sản trộm cắp 270.000đồng). Tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số 67/HSST ngày 28/5/2004, buộc Đ phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2005 và phải thi hành 50.000đồng án phí. Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2007; thi hành xong 50.000đồng án phí ngày 31/5/2007 và bản án xác nhận bị hại đã nhận lại tài sản nên không đề nghị bồi thường.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 277/HSST ngày 24/11/2008 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đ, 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp 4.130.000đồng) và 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2008 và phải thi hành 50.000đồng án phí. Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2012; thi hành xong 50.000đồng án phí ngày 14/01/2009 và tại bản án xác nhận Đ đã thi hành xong phần bồi thường.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2020 đến ngày 06/11/2020 khởi tố bị can, chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.  
(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 04/11/2020, tại tổ 48, phố TP, phường TC, thành phố V, tổ công tác của Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V bắt quả tang Trần Hải Đ, sinh năm 1983, trú tại tổ 47, phố TP, phường TC, thành phố V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngay tại chỗ Đ đã tự giác nộp 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Đ khai nhận là ma túy của Đ mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hisensi đã cũ vỏ màu trắng kèm sim trong máy, số imei: 865033030698695 và số tiền VNĐ 500.000đồng.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy đã thu giữ của Đ. Tại Kết luận giám định số 1156/KLGD ngày 07/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“ Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,199 gam, loại **Methamphetamine**”.*

*\* **Methamphetamine** là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Hoàn trả lại 0,097 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra Trần Hải Đ đã tự khai nhận trước khi bị Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Đ đã 01 lần bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Phạm Quang M- sinh năm 1981, HKTT: phố M Hà, phường TC, thành phố V. Cụ thể như sau: Khoảng 15 giờ ngày 28/10/2020 khi Đ đang ở nhà thì có Phạm Quang M gọi điện thoại từ số máy 0961.222.848

đến số máy điện thoại của Đ 0985.604.611 hỏi mua của Đ 500.000đồng tiền ma túy. Đ đồng ý và hẹn gặp M tại đầu ngõ nhà Đ, tại nơi hẹn M đưa cho Đ số tiền 500.000đồng Đ cầm tiền rồi bảo M khi nào có ma túy Đ gọi. Sau đó Đ một mình bắt xe khách xuống khu vực Đ, thuộc thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây Đ đã hỏi và mua được của một người phụ nữ chỉ biết tên là H 01 túi ma túy có đặc điểm là túi ni lon màu trắng một đầu có khuy bấm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 1.000.000đồng. Sau đó Đ cầm gói ma túy đi bằng xe khách về nhà, Đ tách gói ma túy vừa mua được lấy một phần sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại Đ gói vào như cũ, rồi gọi điện cho M bảo M đến chỗ cột điện gần nhà Đ lấy ma túy đã được Đ cài vào đoạn dây điện được cuốn ở cột điện. Gói ma túy này M đã sử dụng hết cho bản thân.

Về nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang Đ khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 04/11/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ đã một mình đi bộ đến khu vực bờ hồ T, thuộc thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy, tại đây Đ gặp và mua được của một nam thanh niên không biết tên, tuổi cụ thể 01 gói ma túy đá với số tiền 800.000đồng. Sau đó Đ bắt xe khách về thành phố V, về đến nhà Đ tách một phần gói ma túy ra để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại Đ gói vào như cũ cất trong người, đến hơn 19 giờ cùng ngày Đ cầm gói ma túy còn lại đi tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, từ khi bị bắt quả tang đến khi khởi tố vụ án Trần Hải Đ đều khai nhận gói ma túy bị Cơ quan Công an bắt quả tang ngày 04/11/2020 Đ để sử dụng cho bản thân. Đến ngày 20/11/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ và tại phiên Tòa hôm nay Trần Hải Đ đã khai về mục đích số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang ngày 04/11/2020 Đ để sử dụng và bán. Về nguồn gốc gói ma túy Đ khai nhận: Ngày 28/10/2020 sau khi đồng ý bán ma túy cho M với số tiền 500.000đồng, Đ đi xe khách xuống khu vực Đ, thuộc thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, mua ma túy của của một người phụ nữ chỉ biết tên là H 01 túi ma túy có đặc điểm là túi ni lon màu trắng một đầu có khuy bấm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 1.000.000đồng. Sau đó Đ chia gói ma túy vừa mua được thành 03 túi nhỏ, 01 túi ma túy Đ đã sử dụng cho bản thân, 01 túi ma túy Đ bán cho M thu được 500.000đồng, 01 túi ma túy Đ cất ở nhà. Đến khoảng 19 giờ ngày 04/11/2020 Đ cầm 01 túi ma túy còn lại đi ra khu vực gần nhà nếu ai hỏi mua sẽ bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay ngoài lời khai nhận của Đ thì không có căn cứ nào khác do vậy chỉ có đủ cơ sở để buộc Trần Hải Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng là 0,199 gam Methamphetamine (trong đó có 01 lần bán ma túy cho M và 01 lần tàng trữ 0,199 gam ma túy để bán).

Đối với người phụ nữ tên H 01 là người đã bán ma túy cho Đ. Do Đ không biết tên tuổi cụ thể của H 01, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Do vậy, không xác định được nguồn gốc ma túy của Đ.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Quang M đã thừa nhận 01 lần mua ma túy của Đ ngày 28/10/2020 và đã sử dụng hết cho bản thân. Nên ngày 10/11/2020 Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động có lắp số sim 0961.222.848 và 0985.604.611 Đ và M dùng làm liên lạc mua bán ma túy. Đ và M đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hisensi đã cũ vỏ màu trắng kèm sim trong máy, số imei: 865033030698695, Đ dùng làm liên lạc hàng ngày và 01 bì niêm phong số 1156 ngày 07/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ là ma túy còn lại sau giám định. Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố V. Đối với số tiền 500.000đ do Đ lao động mà có đang tạm giữ trong tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V, tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra xác định bị cáo sống cùng gia đình, ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSTPVT ngày 18 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ; truy tố bị cáo Trần Hải Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Căn cứ vào:* khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

*Tuyên bố:* Bị cáo Trần Hải Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy";

*Xử phạt:* Bị cáo Trần Hải Đ từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2020.

*Về hình phạt bổ sung:* Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hisensi đã cũ màn hình bị nứt vỡ, số imei: 865033030698695 là tài sản của Trần Hải Đ.

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 1156/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả và 01 sim trong điện thoại di động nhãn hiệu Hisensi thu giữ của bị cáo.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có do bán ma túy cho M để sung ngân sách nhà nước.

*Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Hải Đ phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện như sau: Hồi 19 giờ 55 phút ngày 04/11/2020, tại tổ 48, phố TP, phường TC, thành phố V. Trần Hải Đ có hành vi tàng trữ 0,199 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để bán và sử dụng, thì bị Tổ công tác của Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Ngoài ra ngày 28/10/2020 cũng tại địa điểm nêu trên, Đ đã bán 01 gói ma túy Methamphetamine cho Phạm Quang M, thu được số tiền 500.000đồng và M đã sử dụng hết cho bản thân.

Hành vi nêu trên của Trần Hải Đ đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

#### ***Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:***

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

[3] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm M trước pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú về hành

vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quang M và bỏ để bị cáo là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng nhất; Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với người phụ nữ tên H là người đã bán ma túy cho Đ. Do Đ không biết tên tuổi cụ thể của H, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Do vậy, không xác định được nguồn gốc ma túy của Đ. Nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ là phù hợp.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Quang M đã thừa nhận 01 lần mua ma túy của Đ ngày 28/10/2020 và đã sử dụng hết cho bản thân. Nên ngày 10/11/2020 Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Cơ quan điều tra đã xác M bị cáo không có tài sản gì ngoài số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hisensi đã cũ màn hình bị nứt vỡ, số imei: 865033030698695 mà cơ quan điều tra thu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng đó là một phần tài sản của bị cáo nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

- Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 1156/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả là vật nhà nước cầm lưu hành và 01 sim điện thoại số 0911455020 trong điện thoại di động nhãn hiệu Hisensi thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng là phù hợp pháp luật.

- Cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động có lắp số sim 0961.222.848 và 0985.604.611 Đ và M dùng làm liên lạc mua bán ma túy. Đ và M đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[6] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào*: khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

*Tuyên bố*: Bị cáo Trần Hải Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*Xử phạt:* Bị cáo Trần Hải Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2020.

*Về hình phạt bổ sung:* Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Trần Hải Đ số tiền số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo lai thu tiền số 0000196 ngày 18/01/2012 giữa Công an thành phố V và chi cục thi hành án dân sự thành phố V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hisensi đã cũ màn hình bị nứt vỡ, số imei: 865033030698695.

*Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 1156/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả và 01 sim trong điện thoại di động nhãn hiệu Hisensi thu giữ của bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V)

Buộc bị cáo Trần Hải Đ phải nộp lại số tiền 500.000 để sung vào ngân sách Nhà nước.

*Về án phí:* Buộc bị cáo Trần Hải Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP V, tỉnh Phú Thọ;
- CA TP V, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP V, tỉnh Phú Thọ;
- UBND P. TC, TP.V, Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Cao Thị Đào**